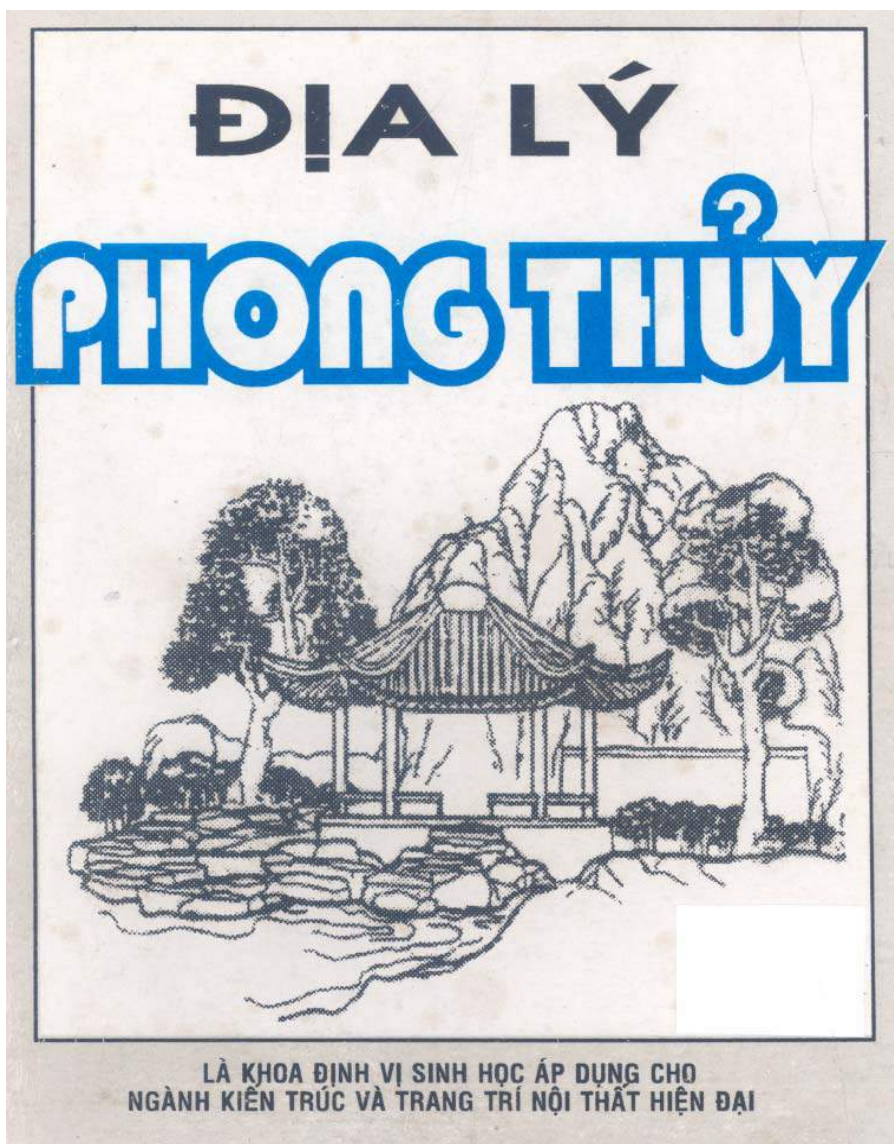


TRẦN VĂN HẢI
TỦ SÁCH SINH HỌC NĂM 1992

**TẬP 8. THỰC HÀNH THUẬT PHONG
THỦY. CHUYÊN ĐỀ CHO CHỦ NHÀ
MẠNG KHÔN**



TRẦN VĂN HẢI

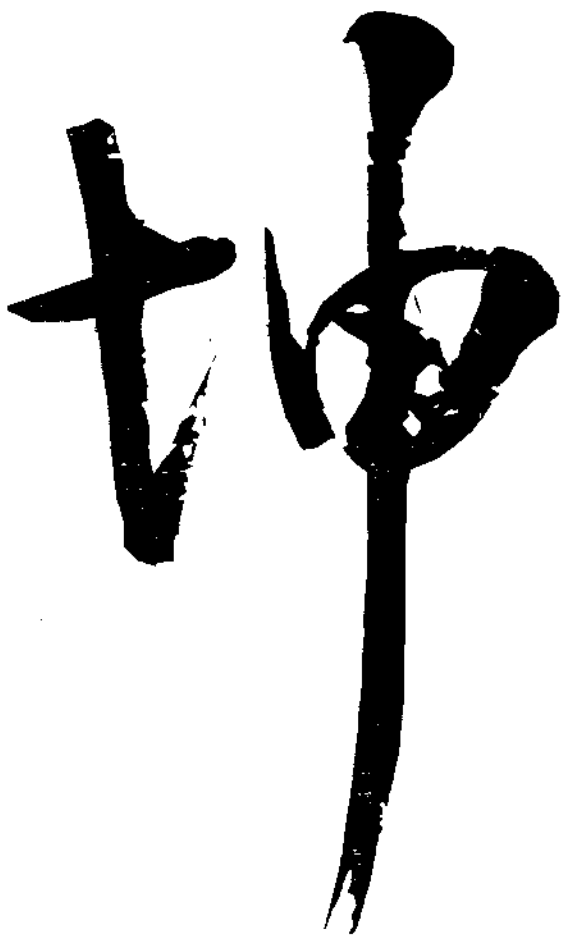
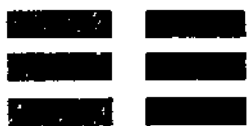
NGUYÊN TRƯỞNG BAN SOẠN THẢO CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN
KHOA ĐỊA LÝ PHONG THỦY VIỆT NAM QUỐC TỰ SÀI GÒN NĂM 1972

**THỰC HÀNH THUẬT
PHONG THỦY
CHUYÊN ĐỀ CHO CHỦ NHÀ MẠNG
KHÔN**

Sách in từng tập bằng máy vi tính giá thành cao
nên không bán chỉ làm quà tặng cho các thân hữu

1992

<https://tieulun.hopto.org>



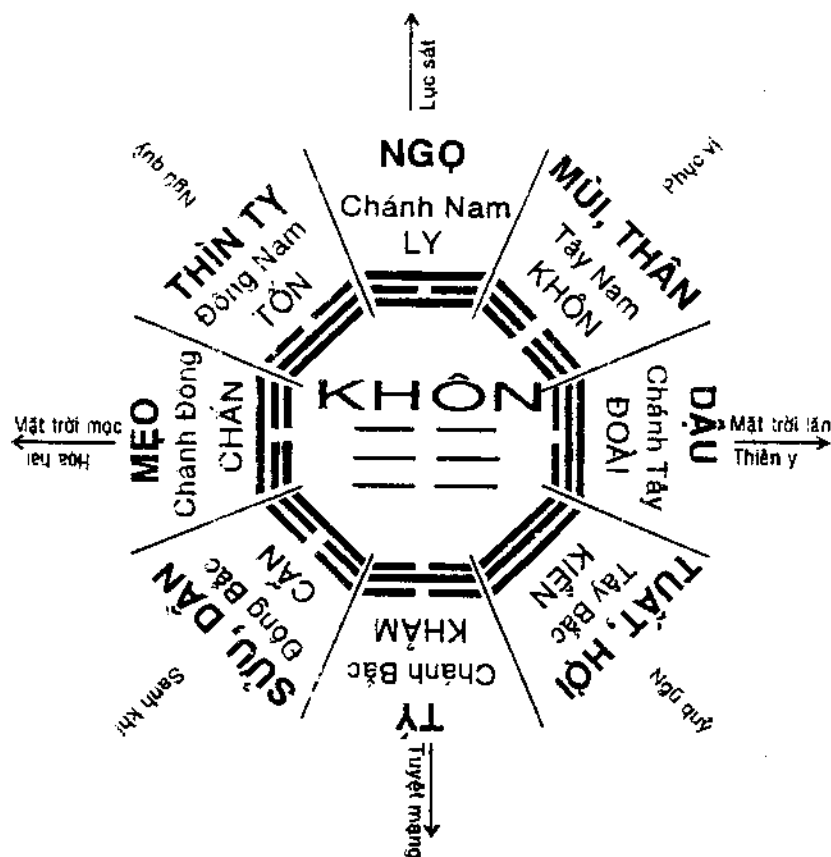
KHÔN VI ĐỊA

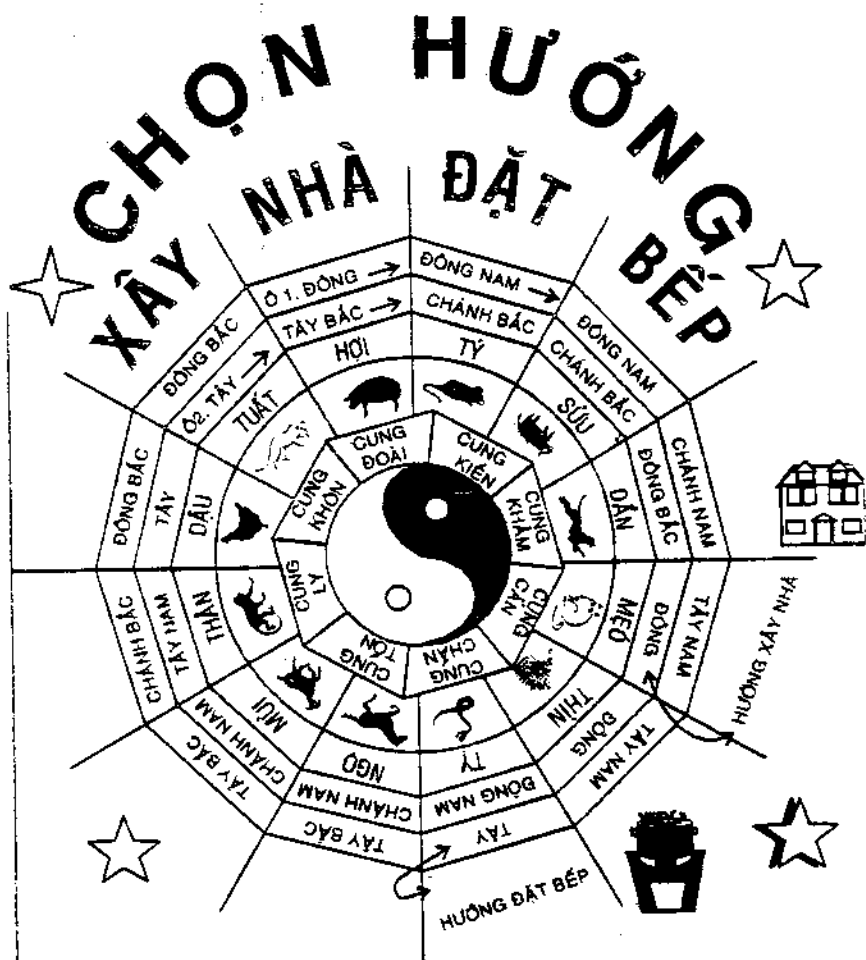
ĐẤT

<https://tieulun.hopto.org>

CHUYÊN ĐỀ LY GIẢI CÁC SINH HOẠT TẠI NỘI THẤT CỦA CHỦ NHÀ MẠNG

KHÔN





Chú ý : Ở 1 - theo chiều mũi tên dành cho HƯỚNG ĐẶT BẾP .
 Còn HƯỚNG XÂY NHÀ thuộc chiều mũi tên của Ở 2.
 Ví dụ : Tuổi Hợi đặt bếp hướng Đông Tuổi Tý tuổi Sửu
 đặt hướng Đông Bắc. Xây nhà hướng Tây với tuổi Hợi.

BIỂU TƯỢNG VẠN VẬT SỞ THUỘC CUNG KHÔN

Những điều nói trong "Tượng Loại Vạn Vật" là tượng vật của quẻ thuần. Nhiều người thắc mắc hỏi: khi quẻ thượng và quẻ hạ không giống nhau thì làm thế nào, làm sao? (gặp trường hợp này phải xem quẻ trên là quẻ gì, quẻ dưới là quẻ gì, đoán việc gì, sau đó xem mỗi quẻ chủ tượng gì, như vậy là được. Ví dụ: Đoán về ăn uống được quẻ "Tụng" (䷌) quẻ Kiến của quẻ thượng trong tượng vật của thức ăn là vật gì, quẻ Khảm của quẻ hạ trong tượng vật của thức ăn là vật gì, như thế là trong bàn ăn có những món gì sẽ rất rõ ràng. Đối với quẻ hồ, quẻ biến cũng làm như vậy. Tượng quẻ khác cũng vậy, trong việc nghiên cứu về chuyên đề tượng loại vạn vật, chúng ta cần lưu ý các điều sau đây:

- 1/ Giao thời giữa tháng 9 và tháng 10 mùa thu, chuyển từ tháng, năm: Tuất sang Hợi, giờ ngày tháng năm của ngũ kim nghĩa là tháng 9 là Tuất, tháng 10 là Hợi, quẻ Kiến chính ở ngôi này, cho nên thời gian ứng sự của quẻ này có thể đoán định vào các năm, tháng, ngày, giờ Tuất, Hợi. Giờ ngày tháng năm của ngũ kim là: "ngũ kim" là chỉ "kim" trong ngũ hành, tức thời gian ứng sự của quẻ Kiến, có thể đoán giờ ngày tháng

Chuyên Đề Mạng Khôn

thành sự (các quẻ khác cách giải thích cũng như vậy).

2/ Ngôi hàng 1, 4, 9: quẻ Kiền vượng tướng ở tháng một, tháng 4, tháng 9 là kim, là chính ngôi của quẻ Kiền, ngôi hàng 1, 4, 9 tức người đó là con đầu (một) hoặc thứ tư, hoặc thứ 9, các quẻ khác cách nói cũng như thế.

3/ Số 1, 4, 9: có nghĩa là lệnh 9 của tháng giêng, tháng tư hoặc số là 1, hoặc số 4, hoặc 9 hoặc là 149 : cụ thể là bao nhiêu phải tùy sự việc mà đoán. Các quẻ khác cách nói cũng tương tự.

4/ Tháng Thìn-Tuất Sửu Mùi, ngày giờ tháng năm: Mùi Thân: quẻ Khôn ngũ hành thuộc Thổ, gặp tháng Thổ, Thìn Tuất Sửu Mùi thì vượng. Thời gian ứng sự của nó có thể đoán vào tháng năm hoặc ngày giờ Thìn Tuất Sửu Mùi. Vị thân là phương vị của quẻ Khôn nên còn có thể đoán quẻ Khôn vào tháng năm hoặc ngày giờ Mùi Thân. Các quẻ khác cách nói cũng tương tự. Dưới đây là các biểu tượng vạn vật thuộc sắp xếp theo mẫu tự.

ĂN UỐNG

[Ăn uống] : thịt trâu, món ăn sang và vừa, vị ngọt, vị dân già, vị ngũ cốc, món ăn mềm mại; vật thuộc về lòng (ruột, tim, gan ...)

BÁT MÔN TIỂU ĐỘN

Bát môn là tám cung, tám cửa: Khảm, Cấn, Chấn, Tốn,

Ly, Khôn, Đoài, Kiển, Hưu, Sanh, Thương, Đổ, Kiển, Tử, Kình, Khai.

Đối với cung Khôn thuộc Tử môn sở thuộc 9 ngày: Đinh Mão, Mậu Thìn, Kỷ Tỵ, Ất Mão, Bính Thìn, Đinh Tỵ, Tân Mão, Nhâm Thìn, Quý Tỵ. Không nên xuất hành vì trăm việc đều xấu.

BỆNH TẬT

[Bệnh tật] : bệnh ở bụng, bệnh ti vi, ăn uống chậm tiêu, ăn không tiêu.

BÓI KIỂU

Trong phạm vi Bói Kiểu quẻ Khôn ứng về Hôn nhân, việc vợ chồng tốt hay xấu.

CẦU DANH

[Cầu danh] : có danh, hợp với phương Tây Nam hoặc hợp với chức thầy giáo, người coi giữ đất, mùa xuân không thành.

CẦU TÀI

[Cầu tài] : có lợi, hợp với có lợi trong việc đất đai, lợi về vật nặng, hàng rẻ tiền, trong tỉnh có tiền, mùa xuân không được tiền, trong nhiều tìm được lợi.

CHỮ SỐ

[Chữ số] : tám, năm, mười. (Có thể tháng 8, tháng 5, tháng 10; hoặc số 8, 5, 10; hoặc 850, tùy vào việc mà đoán).

MƯU SỰ

[Mưu sự] : lợi về cầu mưu, cầu mưu ở bên cạnh láng giềng, cầu mưu trong tỉnh, mùa xuân không thuận hoặc cầu mưu ở phụ nữ.

NGŨ SẮC

[Ngũ sắc] : vàng, đen.

NGŨ VỊ

[Ngũ vị] : ngọt.

NHÀ CỬA

[Nhà cửa] : phương Tây Nam, thôn điền, lâu ngoài đồng, nhà thấp bé, đất bậc thang, nhà kho.

NHÀ Ở

[Nhà ở] : yên ổn, nhiều âm khí, được vào mùa xuân không yên.

NHÂN VẬT

[Nhân vật] : mẹ già, mẹ kế, nông phu, người nông thôn, người bình thường, người phụ nữ già, người bụng to.

PHẦN MỘ

[Phần mộ] : hợp với hướng Tây Nam, đất bằng phẳng, quang đãng. Gắn liền dã, hợp với mai táng chỗ thấp, mùa xuân không được táng.

PHƯƠNG HƯỚNG

[Phương hướng] : Tây Nam

SINH ĐỂ

[Sinh đẻ] : dễ đẻ, mùa xuân khó đẻ, tổn thất hoặc bất lợi cho mẹ, ngôi hợp với phương Tây Nam.

TÍNH CÁCH

[Tính cách] : biến lộn, nhu thuận, nhu nhược, nhiều người, tiểu nhân.

TÍNH VẬT

[Tính vật] : vật vuông, vật mềm, vải, tơ gấm, ngũ cốc, binh khí, riêu, đồ đất.

THÂN THỂ

[Thân thể] : bụng, lá lách, thịt, dạ dày.

THIÊN THỜI

[Thiên thời] : mây đen, mù, sương.

THỜI GIAN

[Thời gian] : tháng, Thìn, Tuất, Sửu, Mùi, giờ, ngày, tháng, năm, Mùi Thân, ngày, tháng : tám, năm, mười (4).

XUẤT HÀNH

[Xuất hành] : có thể đi, hợp với phía Tây Nam, hợp với về nông thôn, hợp với đi bộ, mùa xuân không hợp.

VẬN MẠNG TRỌN ĐỜI CỦA CHỦ NHÀ MẠNG KHÔN

Bát quái của kinh Chu dịch nếu đem so sánh với hành tinh trong thái dương hệ ta sẽ thấy có sự tương đương về bản chất như:

- KIẾN tương đương với KIM TINH (ve'nus) thuộc hành KIM

- KHÂM tương đương với THỦY TINH (Mercure) thuộc hành THỦY

- CẤN tương đương với THỔ TINH (Saturne) thuộc hành THỔ

- CHẤN tương đương với MỘC TINH (Jupiter) thuộc hành MỘC

- TỐN tương đương với HẢI VƯƠNG TINH (Neptune) thuộc hành MỘC

- LY tương đương với HỎA TINH (Mars) thuộc hành HỎA

- KHÔN tương đương với DIÊM VƯƠNG TINH (Pluton) thuộc hành THỔ

- ĐOÀI tương đương với THIÊN VƯƠNG TINH (Uranus) thuộc hành KIM

Chuyên Đề Mạng Khôn

Theo tài liệu của KYSERLING NE'CIPORE và TÀO TUYẾT LONG để biết:

Công Danh Bản Tánh	và	Nhân Cách
Tình Duyên	Năng Khiếu	Tài Lộc
Thân Thế	Sự Nghiệp	Thọ yếu
Cuộc Đời	Giàu Sang	Nghèo Hèn

Dưới đây chúng tôi sẽ giải thích rõ về đặc điểm và vận mạng của chủ nhà mạng Khôn.

CHỦ NHÀ MẠNG KHÔN

Tương đương Với Diêm Vương Tinh (Pluton) Thuộc Hành Thổ

BẢN CHẤT

Con người thường hay thay đổi bản tánh, thường hay quý trọng sự tự do lựa chọn hay làm việc của mỗi người có tánh dám hy sinh. Nhưng lại thường hay giận hờn vô lý, cuộc sống thường thường không lo xa, sống ngày nào thì lo ngày nấy không bao giờ nghĩ đến ngày mai. Cuộc sống chìm nổi bất thường nhưng lại hay thích hoạt động, lúc nào cũng muốn phiêu lưu, rày đây mai đó, không bao giờ nghĩ đến tương lai.

SỞ THÍCH

Thích làm việc nhiều, thi thố tài năng cuộc sống không chủ định, luôn luôn muốn phiêu lưu không bao giờ ở một chỗ, làm việc gì cũng muốn làm một mình, ăn một mình và

Chuyên Đề Mạng Khôn

ở cũng một mình. Thích sống cuộc đời này đây mai đó, không muốn làm phiền ai, không muốn gần gũi với ai, với gia đình thân tộc. Chỉ làm bạn với trời giăng, mây nước hơn là làm bạn với con người. Nhiều mơ mộng, có bao nhiêu xài hết bao nhiêu trong ngày đó, không để dành ngày mai.

TÌNH DUYÊN

Là con người có đức tánh bao đẹp, nên dễ được cảm mến của những người muốn xây dựng tình yêu, dù là đẹp hay xấu cũng có nhiều duyên đáng để làm cho những người đứng trước mắt mình hấp dẫn, và dễ quyến rũ trước mặt, có một điều khác biệt, là lời nói dù cụt hay dài, là lời hay cộc lốc, cũng được người đối tượng cho là hay, là đẹp và vừa lòng ý ngay. Tình duyên rất nhiều may mắn, có số đào hoa, kiến tạo hạnh phúc rất mau lẹ.

CÔNG DANH

Công danh không được lên cao vì có tánh hay khinh thường cuộc sống cũng như về công danh sự nghiệp. Xem công danh như giấc mộng như du sự nghiệp như tướng gió thoảng, thích những sự phát minh mới hơn là những việc cũ. Mua chuộc sự an nhàn buồn bã hơn là sự vui tươi sung sướng đó cũng là một điều lạ cho các ngôi sao Mercury này.

SỰ NGHIỆP

Khinh thường sự nghiệp, nên chẳng bao giờ xây dựng được sự nghiệp, và nếu có cũng là một sự vụn vặt đặc dị của cuộc đời, nhưng chỉ một thời gian thì sự nghiệp cũng

tan tành vì tánh luôn luôn khinh thường bản năng sự nghiệp đó.

TÀI LỘC

Tài lộc thì có lúc nhiều, lúc ít, ra vào thường xuyên không nhất định và cũng không căn bản, có bao nhiêu rồi cung hết trong phút chốc vì tiền bạc rất rộng rãi với bạn bè và tất cả mọi người. Nghĩ vấn đề tiền bạc như những tờ giấy lộn ít khi có sự dành dụm hay cố gắng trong vấn đề này.

CUỘC ĐỜI

Cuộc đời như một mùa thu lá rụng buồn tẻ và cô đơn, thường có những giọt mưa ngâu đổ ngập vào lòng, không thích sống lên xe xuống ngựa mà chỉ thích sống với đôi bàn tay trắng và hai gót chân phiêu lãng giang hồ như những hiệp sĩ ngày xưa. Cuộc đời có nhiều lần lóc đầu thương, dày dạn phong trần.

YẾU THỌ

Số này không có yếu thọ, nhưng không sống thọ lắm chỉ vào khoảng độ trung bình khoảng trung vận, nghĩa là vào khoảng từ 35 đến 50 tuổi

Ý THƠ BỔ SUNG

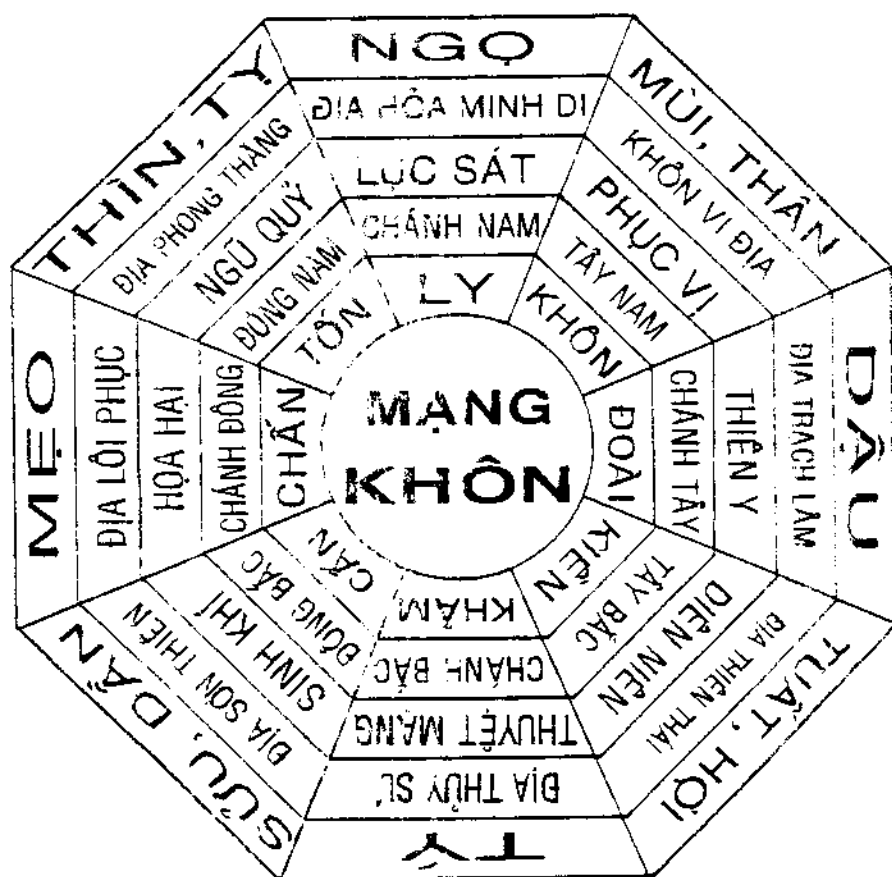
*Cung Khôn, thuộc hướng Tây Nam,
Người sanh cung ấy lắm lần tan toan.
Số này tuổi nhỏ không yên,
Đôi ba lần khá, có rồi lại tan.*

Số trai vợ đôi vợ ba,
Số gái, duyên phận vui chiều buồn mai.
Trung niên an phận hòa hài,
Cách nhà xa xứ, ra ngoài lập thân.
Sớm khuya lo liệu ăn cần.
Chồng hòa vợ thuận, cháu con cũng hòa.
Số người hậu vận làm nên,
Vì trước đã có căn lành trồng sâu.
Đại số năm mươi (50) mà thôi,
Có căn tu niệm sống ngoài sáu mươi (60).
Khi thác cháu con đủ đông,
Có sự phổ độ, trống kèn lung tung.

Tuổi Mùi và tuổi Thân làm nhà trở cửa cái về hướng
Tây Nam hay là Đông Nam cũng khá tốt.

BÁT QUÁI ĐỒ

CỦA CHỦ NHÀ MẠNG KHÔN



PHƯƠNG HƯỚNG XÂY NHÀ CỦA NGƯỜI MẠNG KHÔN

CHỦ MẠNG KHÔN CHỌN HƯỚNG KHÔN (Tây Nam) ĐỂ QUAN HỆ VỀ VIỆC XÂY NHÀ

Theo bát quái đồ sở thuộc cung Phục Vị là quẻ Khôn vi địa trong kinh Chu dịch. Theo lý thuyết hướng nhà này là thứ cát nhưng thực tế kỵ, không nên, không nên sử dụng vì phục vi thuộc sao tả bố, âm thủy, còn cung Khôn thuộc âm, có hại cho mẹ hay vợ.

CHỦ MẠNG KHÔN CHỌN HƯỚNG ĐOÀI (Chánh Tây) ĐỂ QUAN HỆ VỀ VIỆC XÂY NHÀ

Theo bát quái đồ sở thuộc cung Thiên Y là quẻ Địa Trạch Lâm trong kinh Chu dịch. Trong gia đình vợ chồng hợp mạng được nhiều của cải, con cái đông đúc, đầy nhà, thượng cát.

CHỦ MẠNG KHÔN CHỌN HƯỚNG KIẾN (Tây Bắc) ĐỂ QUAN HỆ VỀ VIỆC XÂY NHÀ

Theo bát quái đồ sở thuộc cung Diên Niên là quẻ Địa

Chuyên Đề Mạng Khôn

Thiên Thái trong kinh Chu dịch. Chủ nhà được đắc tài (tiền
vô nhiều) vợ chồng hòa hợp, thượng cát.

CHỦ MẠNG KHÔN CHỌN HƯỚNG KHẨM (Chánh Bắc) ĐỂ QUAN HỆ VỀ VIỆC XÂY NHÀ

Theo bát quái đồ sở thuộc cung Tuyệt Mạng là quẻ Địa
Thủy Sư trong kinh Chu dịch. Chủ nhà bị mất người, mất
của, đại hung.

CHỦ MẠNG KHÔN CHỌN HƯỚNG CẤN (Đông Bắc) ĐỂ QUAN HỆ VỀ VIỆC XÂY NHÀ

Theo bát quái đồ sở thuộc cung Sinh Khí là quẻ Địa Sơn
Thiên trong kinh Chu dịch. Theo lý thuyết hướng nhà này là
thượng cát nhưng thực tế lại không nên sử dụng vì sinh khí
thuộc sao Tham Lang, Dương Mộc còn cung Cấn thuộc
Dương Thổ có hại cho con trai út.

CHỦ MẠNG KHÔN CHỌN HƯỚNG CHẤN (Chánh Đông) ĐỂ QUAN HỆ VỀ VIỆC XÂY NHÀ

Theo bát quái đồ sở thuộc cung Họa Hại là quẻ Địa Lôi
Phục trong kinh Chu dịch. Chủ nhà bị thị phi, mang tai tiếng,
kiện tụng, bệnh tật, thụ hung.

CHỦ MẠNG KHÔN CHỌN HƯỚNG TỐN (Đông Nam) ĐỂ QUAN HỆ VỀ VIỆC XÂY NHÀ

Theo bát quái đồ sở thuộc cung Ngũ Quỷ là quẻ Địa

Phong Thăng trong kinh Chu dịch. Chủ nhà gặp nạn hỏa tai, lâm trọng bệnh, đại hung.

**CHỦ MẠNG KHÔN CHỌN HƯỚNG LY
(Chánh Nam)
ĐỂ QUAN HỆ VỀ VIỆC XÂY NHÀ**

Theo bát quái đồ sở thuộc cung Lục sát là quẻ Địa Hỏa Minh Di trong kinh Chu dịch. Chủ nhà bị mang tai tiếng xấu, tiền bạc bị hao hụt, thú hung

Lưu Ý:

Nếu kinh xuất mà xây cất nhà cửa, cánh hướng về các hướng đại kỵ, thứ kỵ đã kể trên hoặc nghe biết mà không chịu sửa chữa bằng cách dời đổi hay xoay lại bếp lò nhà tiêu để trấn áp hung thần, giải trừ tai họa thì khó tránh khỏi những tai biến sẽ xảy ra trong một thời gian sớm muộn.

CHỌN PHƯƠNG HƯỚNG TRỞ CỬA CỦA CHỦ NHÀ MẠNG KHÔN

Khôn sơn, Cấn hướng, Thân sơn Dẫn hướng, Mùi Sơn
Sửu hướng.

Trạch này lợi về năm, tháng Thân, Dậu, Tuất, Hợi, Tý
nhập mộ ở Thìn, trung ứng vào trạch môn, phối Kiền là Diên
Niên, Cấn là sinh khí, Đoài là Thiên Y. Nếu Khảm thì Tuyệt
mạng, Ly thì lục sát, Chấn thì Họa Hại, tốn thì Ngũ Quỷ, đến
sự hợp với tử. Bạch thì Khôn là nhị hắc Thổ tinh hợp với bát
bạch là đích Thổ đáo bản cung cũng là giúp vượng cung
khác đều chưa thuận tủy. Theo như nguyên chính nhất thư,
thì Sửu, Cấn. Dẫn đều có thể mở chính môn lộ, Kiền Đoài thì
mở tiểu môn để giúp thêm cát lợi. Luận về hợp với tử, Bạch,
về việc khai môn ở tam cát phương mà được thuận cát thì ít
lắm, vậy bát tất câu nệ, chỉ Cấn biết là: Tây tứ trạch: Kiền
Khôn, Cấn, Đoài nên mở cửa ngõ đi ra đường ở phía bạch hổ
(bên tay phải) Đông tứ trạch: Chấn, tốn, Khảm Ly nên mở
cửa ngõ đi ở phía thanh long (bên tay trái) thì tốt. Ở 3 phương
cát, được lai thủy, án hướng đẹp tốt, hướng của chính trạch
có thể lập hướng được, thì chẳng phải tìm hướng bạch ở
phương cát khác, để hướng ở cát phương đó, đều tự lập hướng,
được là đích lợi, không nên theo thủy khí xuất khẩu lập hướng
nữa.

CỬA CÁI VÀ CHỖ ĐẶT BẾP LÒ _____ QUAN HỆ VỚI CHỦ NHÀ MẠNG KHÔN

Một ngôi nhà có 7 chỗ quan hệ tức là có ánh nường tốt xấu: Cửa ngõ, cửa cái, cửa phòng, cửa bếp, chủ nhà hay sơn chủ, bếp và hướng bếp.

- Trong 7 chỗ quan hệ có 3 chỗ chính yếu ảnh hưởng trọng đại để quyết định ngôi nhà tốt hay xấu. Còn 4 chỗ kia thuộc hàng thứ yếu (phụ thuộc), ảnh hưởng bình thường, chỉ có thể bớt tốt xấu mà thôi.

- Cửa cái là một nơi chính yếu, vì nó là lối đi vào nhà, nếu mở trướng tại cung tốt tức như người đi vào chốn may mắn, bằng mở tại cung xấu tức như người đi vào chốn nguy hiểm, tối tăm, chông gai. Cửa cái là mẹ sanh ra các Du Niên cho chủ nhà, cho sơn chủ và cho bếp. Vì vậy nên hễ chủ nhà, sơn chủ và bếp thừa Du Niên tốt tức cửa cái tốt, vì mẹ tốt mới sanh các con tốt, bằng thừa Du Niên xấu tức cửa cái xấu, vì mẹ xấu mới sanh con xấu.

- Chủ nhà hay sơn chủ đều là nơi chính yếu, trụ cột, chủ yếu, làm chủ toàn thể ngôi nhà cho nên gọi là chủ nhà, là sơn chủ. Nếu nó được ở nhằm cung tốt và thừa Du Niên tốt hay Sao tốt là nhà thịnh vượng và yên lành. Bằng ở nhằm cung xấu và thừa Du Niên xấu và thừa Du Niên xấu hay sao xấu là nhà ở suy vi, chẳng yên.

Chuyên Đề Mạng Khôn

- Bếp là chỗ chính yếu vì nơi sinh dưỡng, nuôi sống con người, nếu được an trí nơi cung tốt và thừa Du Niên tốt thì sự sinh dưỡng mới đáng ích, ít bệnh hoạn. Bằng an trí tại cung xấu và thừa Du Niên xấu khác nào sự sinh dưỡng bị đầu độc gây ra đủ các chứng bệnh cá tai họa. Trăm bệnh đa số do nơi ăn uống sinh ra.

Tóm lại: Ba chỗ chính yếu được đặt vào 3 cung tốt là đối với nhau được tương sanh hay tỷ hòa và 3 cung đều thừa cát Du Niên hay cát tinh thì quyết định một ngôi nhà thịnh vượng. Bằng trái lại đặt trùng vào 3 cung xấu là đối với nhau tương khắc và đồng thừa hung Du Niên hay hung tinh thì quyết định ngôi nhà suy bại.

Sự sai biệt trong 4 chỗ thứ yếu:

- Trong 4 chỗ thứ yếu thì hướng bếp có tầm quan trọng hơn cả, kế đó là cửa phòng và cửa bếp, sau hết là cửa ngõ. Người xưa không kể tới cửa ngõ, có lẽ vì nói không thuộc về ngôi nhà. Phần này được nói gọn lại là cửa cái, chủ nhà và bếp. Cửa là chỉ nói tới cửa cái chứ không phải là cửa phòng hay cửa bếp. Chủ là nói chủ nhà ở tỉnh Trạch, là nói sơn chủ ở Đông trạch và Biển hóa Trạch, bếp, là nói tại chỗ đặt cà ràng nấu ăn chứ chẳng luận tới hướng mở cửa của cái bếp.

1- CHỦ NHÀ MẠNG KHÔN MỞ CỬA CÁI HƯỚNG KHÔN (TÂY NAM) PHỤC VÌ

(Cửa cái tại Khôn (Tây Nam), chủ nhà hay sơn chủ cũng tại Khôn).

- Lời tượng ứng về ngôi nhà: Trùng Địa cô quá chương gia viên.

Chuyên Đề Mang Khôn

Ý nghĩa: Trùng Địa là hai Đất chỉ vào cửa Khôn (Tây Nam) gặp chủ Khôn (Khôn vi Địa). Nhà như vậy tức ứng điềm mở cõi, người góa bụa coi sóc lấy nhà vườn.

- Cửa tại Khôn (Tây Nam) mà chủ cũng tại Khôn, ấy là Phục Vị trạch. Hai Khôn gặp nhau có câu: nhị thổ đồng điền, tất nhà giàu có ruộng vườn sanh nhiều lợi tức. Sơ niên phát đạt vô ngàn, nhưng vì thuận âm thì âm vượng thì dương phải suy, về lâu sau nam nhơn bị tổn hại, và vì quạnh hiu con cái phải nuôi con nuôi, phụ nữ cầm quyền, nắm giữ tài sản. (Nhà này thiếu dương, vậy đặt bếp tại Kiền (Tây Bắc) Cấn (Đông Bắc) thì hoàn hảo, sẽ hưng tiến lâu dài mà khỏi cảnh tuyệt tự).

Cửa Khôn (Tây Nam) với chủ Khôn phối 8 chỗ đặt bếp:

- 1) Bếp đặt tại Kiền (Tây Nam): Cửa Khôn (Tây Nam) mà chủ cũng Khôn, nhà âm khí đầy đặc, nay có bếp Kiền (Tây Bắc) là dương kim phối hiệp lại tương sanh ắt làm cho điều hòa âm dương. Nhà vốn tốt vừa vau nay trở nên rất tốt. Vả lại bếp Kiền (Tây Bắc) đối với cửa Khôn (Tây Nam) là bếp Diên Niên đẳng diện, hỗ biến với chủ Khôn cũng được Diên Niên hữu khí, khiến cho nhà đã giàu ruộng đất lại cũng giàu tiền tài.
- 2) Bếp đặt tại Khảm (Chánh Bắc): Khảm thủy đối với Khôn Khôn (cửa và chủ) tương khắc biến thành hai Tuyệt Mạng, khiến cho hư hại thân tâm, tim bụng đau đớn, sanh chứng hư lao, sanh bệnh lỗi dư xương thịt hoặc bệnh tích tụ khí huyết kết thành hòn cục trong kinh tạng.
- 3) Bếp đặt tại Cấn (Đông Bắc): Bếp Cấn (Đông Bắc) dương

thổ đối với cửa Khôn (Tây Nam) là chủ Khôn đều đặn tỷ hòa có đủ âm dương tạo nên vượng khí rất thịnh, giải được cái họa cô quá cầu nhà thuần âm lại tạo biến nên hai Sinh Khí. Thật là một cái bếp rất tốt vậy.

- 4) Bếp đặt tại Chấn (Chánh Đông): Cửa Khôn (Tây Nam) thì bếp Chấn (Chánh Đông) tương khắc và là bếp Hỏa hại, bếp Chấn (Chánh Đông) đối với chủ Khôn cũng vậy cũng tương khắc và hồ biến sanh ra Hỏa hại. Bếp Chấn (Chánh Đông) đối với chủ Khôn cũng vậy cũng tương khắc và hồ biến ra Hỏa hại. Một cái bếp mà làm ra hai Hỏa hại khiến cho khuyết điểm tiền tài và rất thường bị người đường thiệt hại do tự mình tạo ra.
- 5) bếp đặt tại Tốn (Đông Nam): Bếp Tốn (Đông Nam) cũng như bếp Chấn (Chánh Đông) khắc cả cửa Khôn (Tây Nam) và chủ Khôn, phối biến thành 2 Ngũ Quý. Bếp Ngũ Quý làm loạn mạnh lắm, gây ra người tai hoạn thứ nhất là bệnh hoạn. Đã tương khắc lại thuần âm cho nên nhân khẩu suy tổn, nam nữ chẳng trường thọ. Nhà Phục Vị ở chung bếp Ngũ Quý tất bị Ngũ Quý lôi cuốn theo, không hưng tiền được.
- 6) Bếp đặt tại Ly (Chánh Nam): Cửa tại Khôn (Tây Nam) thì bếp Ly (Chánh Nam) là bếp Lục Sát. Bếp Ly (Chánh Nam) hồ biến với chủ Khôn cũng là Lục Sát. Sát khí người quá lại thuần âm rất bất lợi, sanh ra dâm dật, phóng túng, lỗi lầm.
- 7) Bếp đặt tại Khôn (Tây Nam): Ba cung Khôn gặp nhau (Cửa, chủ, bếp), âm thổ tỷ hòa và đa thổ sanh kim cho

Chuyện Để Mạng Khôn

nên phát tiền tài. hưng thổ sản, Nhưng thuận âm thì hiểm
hỏi con cái, lạnh lùng hương lửa, gọi là nhà mẹ góa con
nuôi. Âm thổ nặng mà trì trệ khó có sự hưng phát mới.

- 8) Bếp đặt tại Đoài (Chánh Tây): Đoài kim hiệp với hai
Khôn thổ tương sanh và phối biến thành hai Thiên Y
hữu khí. Đó là phúc thần an trụ tại nhà tại bếp, giàu có
lại rạng rỡ công danh. Người người trong nhà có tâm
phước thiện, hay đỡ người giúp vật. Bếp này tạo nên
một nhà hiền lương nhân hòa bậc nhất. Nhưng rồi cũng
không thoát khỏi cái hệ tam âm đồng cư (Khôn Khôn
Đoài đồng âm cá), ở lâu năm sẽ đến tình trạng cô quá,
tuyệt tự, lại sanh ra cái cảnh mẹ vợ nuông chiều chàng rể
và cái cảnh nuôi con họ khác làm kẻ thừa tự.

Kết luận: Tám hướng bếp trên đây, bếp nào cũng thuộc về
chủ nhà mạng Khôn. Phục /ị trạch, các kiểu bếp cũng không có
gì quan trọng để luận bàn thêm. lẽ tất nhiên gặp bếp xấu thì nhà
thêm xấu, gặp bếp tốt cũng được tốt và bớt đều hung.

2- CHỦ NHÀ MẠNG KHÔN MỞ CỬA CÁI HƯỚNG ĐOÀI (CHÁNH TÂY) THIÊN Y

(Cửa cái tại Đoài (Chánh Tây), chủ nhà sơn chủ tại Khôn).

- Lời tượng ứng về ngôi nhà: Trạch địa: tài long, di tánh cư.

Ý nghĩa: Trạch là đầm nước chỉ vào Đoài (Đoài vi trạch). Địa
là đất chỉ vào Khôn (Khôn vi địa). Tài long là tiền tài hưng long
(thịnh phát). Di tánh cư là khác họ (ở chung). Phàm cửa tại Đoài
và chủ tại Khôn là ngôi nhà phát đạt tiền của, nhưng có

người khác họ ó chung (ý nói là vì không có con nối dòng nên phải nuôi con họ khác làm kẻ thừa tự, bởi Đoài với Khôn thiếu âm).

Từ cửa Đoài (Chánh Tây) biến 6 lần tới chủ Khôn tất được Thiên Y cho nên gọi là Thiên Y trạch. Và cũng thuộc về Tây tứ Trạch, vì Đoài với Khôn đều là Tây tứ Trạch. Thiên Y thổ làm Khôn tỳ hòa và phúc thần đẳng diện khiến cho gia đạo hưng long, trọn nhà ưa làm việc lành, hay lễ Phật, niệm Phật và đọc tụng kinh pháp. Nhưng vì Đoài với Khôn thuần âm tất âm thịnh và dương suy cho nên nữ người mà nam ít, mẹ và con gái hay làm phước tốt mà sau mất hay.

Cửa Đoài (Chánh Tây) với chủ Khôn phối 8 chỗ đặt bếp:

- 1) Bếp đặt tại Kiền (Tây Bắc): Bếp Kiền (Tây Bắc) dương kim đối với cửa Đoài (Chánh Tây) tỳ hòa có đủ âm dương và là bếp Sinh Khí, đối với chủ Khôn tương sanh có đủ âm dương và hỗ biến được Diên Niên. Đây là một hướng bếp đại cát, đại lợi, vì Kiền thuộc dương phá được cái thuần âm của nhà. Lại nhờ Kiền biến Sinh Khí và Diên Niên hiệp với Thiên Y trạch thành nhà ba tốt, rất tốt.
- 2) Bếp đặt tại Khảm (Chánh Bắc): Bếp Khảm (Chánh Bắc) thủy đối với cửa Đoài (Chánh Tây) là bếp Họa hại, đối với chủ Khôn là Tuyệt Mạng khiến cho nam nữ chẳng sống lâu.
- 3) Bếp đặt tại Cấn (Đông Bắc): Bếp Cấn (Đông Bắc) dương thổ đối với cửa Đoài (Chánh Tây) là âm dương tương sanh và chính biến Diên Niên đắc vị, đối với chủ Khôn là âm dương tỳ hòa và hỗ biến được Sinh Khí. Đây là hướng bếp thuận lợi trong mỗi sự việc. Lại cũng nhờ

Chuyên Đề Mạng Khôn

bếp Cấn (Đông Bắc) thuộc dương phá được cái thuận âm của nhà, và còn biến sinh thêm Diên Niên với Sinh Khí hiệp với Thiên Y trạch thành nhà ba tốt, rất tốt.

- 4) Bếp đặt tại Chấn (Chánh Đông): Bếp Chấn (Chánh Đông) mộc đối với cửa Đoài (Chánh Tây) tương khắc và là bếp Tuyệt Mạng, đối với chủ Khôn cũng tương khắc và hổ biến ra Hỏa hại. Như vậy là hung tảo.
- 5) Bếp đặt tại Tốn (Đông Nam): Bếp Tốn (Đông Nam) mộc đối với cửa Đoài (Chánh Tây) là chủ Khôn đều tương khắc, biến sinh Lục Sát và Ngũ Quỷ là đại hung tảo (bếp rất hung hại).
- 6) Bếp đặt tại Ly (Chánh Nam): Bếp Ly (Chánh Nam) hỏa đối với cửa Đoài (Chánh Tây) biến Ngũ Quỷ, đối với chủ Khôn hổ biến Lục Sát. Bếp này còn hung hại hơn bếp Tốn (Đông Nam) một bậc, vì bếp Tốn (Đông Nam) hổ biến Ngũ Quỷ còn bếp Ly (Chánh Nam) nay chính biến Ngũ Quỷ. Hại mạnh hơn hổ biến.
- 7) Bếp đặt tại Khôn (Tây Nam): Bếp Khôn (Tây Nam) âm thổ đối với cửa Đoài (Chánh Tây) tương sinh và là bếp Thiên Y đẳng diện, đối với chủ Khôn là Phục Vị. Bếp này cũng thuộc về cát tảo, tiền bạc nhiều mà nhân丁ing thừa thớt. Đó là vì được phúc thần đẳng diện (Thiên Y), nhưng bới Đoài Khôn Khôn thuận âm. Chớ dùng bếp này tới lâu sau ắt tuyệt tự.
- 8) Bếp đặt tại Đoài (Chánh Tây): Bếp Đoài (Chánh Tây) âm kim, đối với cửa Đoài (Chánh Tây) là bếp Phục Vị thất vị, đối với chủ Khôn hổ biến được Thiên Y hỷ khí.

Chuyên Đề Mạng Khôn

Bếp này cũng thuộc hàng bếp tốt, nhưng Đoàn Khôn Đoàn toàn âm cung khiến hại chồng khắc con.

Kết luận: Tám hướng bếp trên đây đều thuộc chủ nhà mạng Khôn là Tây tứ Trạch. Vì Tây tứ Trạch nên Tây trù là cát táo mà Đông trù là hung táo. Tây trù là 4 bếp Kiền Khôn Cấn Đoài, mỗi bếp đều biến sinh hai Du Niên.

3- CHỦ NHÀ MẠNG KHÔN MỞ CỬA CÁI HƯỚNG KIỀN (TÂY BẮC) DIỄN NIÊN

(Cửa cái tại Kiền (Tây Bắc), chủ nhà hay sơn chủ tại Khôn).

- Lời tượng ứng về ngôi nhà: Thiên môn đáo Địa, chủ vinh hoa.

Ý nghĩa: Thiên môn là cửa Trời, ám chỉ vào Kiền (Kiền vi thiên). Đáo địa là đến đất, ám chỉ vào Khôn (Khôn vi địa). Phàm cửa tại Kiền, chủ tại Khôn là căn nhà giàu có, vẻ vang.

- Từ cửa Kiền (Tây Bắc) biến 3 lần tới Khôn được Diễn Niên cho nên gọi chủ Khôn là Diễn Niên trạch. Diễn Niên lâm Khôn tương sanh đắc vị đem vượng khí cho Tây tứ Trạch là ngôi nhà này, ứng người điều cát tường, vợ chồng chánh phối (có đủ âm dương), sanh 4 con (Diễn Niên kim số 4), một nhà hòa mỹ, con hiếu thảo, cháu hiền lương, giàu sang một cách vẻ vang, sống lâu thường đăng biểu tặng lễ vật, được ban thưởng... thật là một kiểu nhà rất tốt, rất hy hữu.

Cửa Kiền (Tây Bắc) với chủ Khôn phối 8 chỗ đặt bếp:

- 1) Bếp đặt tại Kiền (Tây Bắc): Cửa Kiền (Tây Bắc) mà đặt bếp cũng tại Kiền (Tây bắc) là bếp Phục Vị, nhưng hễ biến với chủ Khôn được Diễn Niên. Vậy ba cung Kiền

Chuyên Đề Mang Khôn

Khôn Kiền hỗ biến với nhau được 2 Diên Niên và một Phục Vị. Phục Vị thất vị tự nó không giúp thêm tốt, nhưng nó ở chung với 2 Diên Niên thì nó xu hướng theo cái tốt của Diên Niên. Kết luận là một cái bếp tốt.

- 2) Bếp đặt tại Khảm (Chánh Bắc): Cửa Kiền (Tây Bắc) đặt tại Khảm (Chánh Bắc) là bếp Lục Sát. Khảm thủy làm hao khí lục của Kiền kim, vì nước chảy mòn kim. Lại bếp Khảm (Chánh Bắc) hỗ biến với chủ Khôn sanh ra Tuyết Mạng. Một bếp mà tạo ra tới 2 hung Du Niên (Lục Sát và Tuyết Mạng) rất nguy hại. Trong 3 cung Kiền Khôn Khảm chỉ khảm bị khắc cho nên hạng trung nam chịu khổn hại, thọ mạng chẳng lâu dài thường sanh bệnh dạ dày, bụng đau nhức.
- 3) Bếp đặt tại Cấn (Đông Bắc): Cửa tại Kiền (Tây Bắc) thì bếp Cấn (Đông Bắc) thừa Thiên Y là một phúc thần đắc lực nhất ở tại bếp, giải trừ được mọi bệnh hoạn, tai nạn. Thiên Y thổ lâm Cấn thổ đẳng diện khiến nên người việc may, nam nữ trong nhà đều hảo thiện, thường tế nhưn lợi vật. Bếp Cấn (Đông Bắc) hỗ biến với chủ Khôn được Sinh Khí là thêm tốt. Tóm lại bếp Cấn (Đông Bắc) hợp với cửa Kiền (Tây Bắc) và chủ Khôn tạo thành nhà ba tốt, vì 3 cung hỗ biến có đủ Sinh Khí, Diên Niên và Thiên Y, một ngôi nhà hoàn hảo, giàu có thiên trù, công danh rạng rỡ.
- 4) Bếp đặt tại Chấn (Chánh Đông): Cửa tại Kiền (Tây Bắc) thì bếp Chấn (Chánh Đông) là bếp Ngũ Quý. Lại bếp Chấn (Chánh Đông) hỗ biến với chủ Khôn tảo thành Hỏa hại.

Bếp Chấn (Chánh Đông) mộc đối với cửa Kiền (Tây Bắc) tương khắc, đối với chủ Khôn cũng tương khắc lại làm ra Ngũ Quý và Họa hại, thật là một cái bếp đại hung. Nhà Diên Niên làm ấn phát phú, nhưng gặp cái bếp sanh tai họa này còn đâu hạnh phúc.

- 5) Bếp đặt tại Tồn (Đông Nam): Cửa tại Kiền (Tây Bắc) thì bếp Tồn (Đông Nam) là bếp Họa hại. Lại bếp Tồn (Đông Nam) hổ biến với chủ Khôn sanh ra Ngũ Quý. Bếp Tồn (Đông Nam) mộc đối với cửa Kiền (Tây Bắc) và chủ khôn đều bị tương khắc làm ra Họa hại và Ngũ Quý là một cái bếp đại hung không khác chi bếp Chấn (Chánh Đông) trên, không nên dùng nó. Nếu gượng dùng thì các hạng bà quý phái hoặc đàn bà lớn tuổi chịu người họa loạn và không sống lâu.
- 3) Bếp đặt tại Ly (Chánh Nam): Cửa tại Kiền (Tây Bắc) thì bếp Ly (Chánh Nam) là bếp Tuyệt Mạng, và bếp Ly (Chánh Nam) hổ biến với chủ Khôn tác thành Lục Sát. Vậy bếp Ly (Chánh Nam) khắc cửa Kiền (Tây Bắc) lại sanh ra Tuyệt Mạng và Lục Sát chắc chắn là một cái bếp bất lợi. Nó ít xấu hơn bếp Chấn (Chánh Đông) tổn mà hung hại ngang hàng với bếp Khảm (Chánh Bắc).
- 7) Bếp đặt tại Khôn (Tây Nam): Bếp Khôn (Tây Nam) cũng như chủ Khôn, đối với cửa Kiền (Tây Bắc) tương sanh có đủ âm dương và đồng tác Diên Niên đắc vị. Nó làm gia tăng thể lượng các điều tốt của Diên Niên trạch (xem lời ứng nghiệm của chủ nhà mạng Khôn trên đây).

thì bếp Đoài (Chánh Tây) là bếp Sinh Khí, đối với chủ Khôn thì bếp Đoài (Chánh Tây) hỗ biến được Thiên Y hữu khí. Vậy ba cung Kiền Khôn Đoài hỗ biến với nhau được Sinh Khí, Diên Niên và Thiên Y là tam tinh hỷ hội, là cái nhà ba tốt. Nhà vậy bếp vậy, hỷ khí đầy nhà như vườn hoa trăm hoa đua nở, tiền tài lợi lộc như nước bể tràn sông, công danh thắng đạt như con chim Hồng thuận gió, điền sản tăng tích, nhân khẩu yên lành và hay làm điều phúc thiện. Phái nữ phát đạt hơn phái nam.

Kết luận: Tám hướng bếp trên đây đều thuộc chủ nhà mạng Khôn. Nhà vốn rất tốt, nhưng gặp bếp tốt thì thật trọn tốt. Nhà thuộc Tây tứ Trạch, dùng Tây trù thêm tốt, dùng Đông trù hại bớt tốt. Tây trù là bếp Kiền, Khôn, Cấn, Đoài. Đông trù là người bếp Khảm, Ly, Chấn, Tốn. Tây trù tạo nhà ba tốt, Đông trù tạo 2 hung Du Niên.

4. CHỦ NHÀ MẠNG KHÔN MỞ CỬA CÁI HƯỚNG KHẨM (CHÁNH BẮC) TUYỆT MẠNG

(Cửa cái tại Khảm (Chánh Bắc), chủ nhà hay sơn chủ tại Khôn).

- Lời tượng ứng về ngôi nhà: Thủy Thổ tương khắc, trung nam tử.

Ý nghĩa: Nước với Đất khắc nhau, hàng trung nam chết. Thủy là nước chỉ vào Khảm, Thổ là Đất chỉ vào Khôn. Trung nam là hàng con trai giữa sanh sau con trai đầu lòng. Tử là chết, vì Khảm với Khôn hỗ biến ra Tuyệt Mạng. Con tría giữa chết là vì Khảm thuộc trung nam bị Khôn khắc.

thì bếp Đoài (Chánh Tây) là bếp Sinh Khí, đối với chủ Khôn thì bếp Đoài (Chánh Tây) hỗ biến được Thiên Y hữu khí. Tây ba cung Kiền Khôn Đoài hỗ biến với nhau được Sinh Khí, Diên Niên và Thiên Y là tam tinh hỷ hội, là cái nhà ba tốt. Nhà vậy bác vậy. ný khí đầy nhà như vườn hoa trăm hoa đua nở. Tiền tài lợi lộc như nước bể tràn sông, công danh thăng đạt như con chim Hồng thuận gió, diên sản tăng tích nhân khẩu yên lành và hay làm điều phúc thiện. Phái nữ phát đạt hơn phái nam.

Kết luận: Tám hướng bếp trên đây đều thuộc chủ nhà mạng Khôn. Nhà vốn rất tốt. nhưng gặp bếp tốt thì thất trọn tốt. Nhà thuộc Tây tứ Trạch, dùng Tây trù thêm tốt, dùng Đông trù hại bớt tốt. Tây trù là bếp Kiền, Khôn, Cấn, Đoài. Đông trù là người bếp Khảm, Ly, Chấn, Tốn. Tây trù tạo nhà ba tốt, Đông trù tạo 2 hung Du Niên.

4. CHỦ NHÀ MẠNG KHÔN MỞ CỬA CÁI HƯỚNG KHẨM (CHÁNH BẮC) TUYỆT MẠNG

(Cửa cái tại Khảm (Chánh Bắc), chủ nhà hay sơn chủ tại Khôn).

- Lối tượng ứng về ngôi nhà: Thủy Thổ tương khắc, trung nam tử.

Ý nghĩa: Nước với Đất khắc nhau, hàng trung nam chết. Thủy là nước chỉ vào Khảm, Thổ là Đất chỉ vào Khôn. Trung nam là hàng con trai giữa sanh sau con trai đầu lòng. Tử là chết, vì Khảm với Khôn hỗ biến ra Tuyệt Mạng. Con trai giữa chết là vì Khảm thuộc trung nam bị Khôn khắc.

- 5) Bếp đặt tại Tốn (Đông Nam): Bếp Tốn (Đông Nam) mộc đối với cửa Khảm (Chánh Bắc) tương sanh và là bếp Sinh Khí đăng diện rất tốt cho người sự việc. Nhưng Tốn đối với chủ Khôn tương khắc và phạm Ngũ Quý chẳng khỏi cái buồn mẹ lia cha, phụ nữ chết yếu.
- 6) Bếp đặt tại Ly (Chánh Nam): Bếp Ly (Chánh Nam) hỏa đối với cửa Khảm (Chánh Bắc) tuy tương khắc nhưng là âm dương chính phối và là bếp Diên Niên tốt, còn đối với chủ Khôn tuy tương sanh mà hổ biến lục Sát hung. Bếp này hung cát tương đương.
- 7) Bếp đặt tại Khôn (Tây Nam): Bếp Khôn (Tây Nam) thổ đối với chủ Khôn tỷ hòa Phục Vị tốt qua loa. Nhưng đối với cửa Khảm (Chánh Bắc) tương khắc và là bếp Tuyệt Mạng nhưng hại người. Lại hai Khôn khắc một Khảm: Trung nam đoán thọ, hiểm con nổi dòng, hao tán tiền của, bất lợi.
- 8) Bếp đặt tại Đoài (Chánh Tây): Bếp Đoài (Chánh Tây) kim đối với cửa Khảm (Chánh Bắc) là bếp Hoa hại, đối với chủ Khôn tương sanh và hổ biến được Thiên Y hữu khí. Vậy phần cát trội hơn phần hung.

***Kết luận:** Tám hướng bếp trên đây đều thuộc chủ nhà mạng Khôn là Đông Tây tương hỗn trạch (Cửa Khảm (Chánh Bắc) thuộc Đông, chủ Khôn thuộc Tây) cho nên bếp nào cũng biến sinh một hung Du Niên và một cát Du Niên, không có bếp nào trọn xấu hay tốt. Các bếp Khảm Ly Chấn tón thì hiệp với cửa mà nghịch với chủ, còn các bếp Khôn Cấn Đoài hiệp với chủ mà bất lợi cho cửa.*

5. CHỦ NHÀ MẠNG KHÔN MỘC CỦA CÁI HƯỚNG CÁN (ĐÔNG BẮC) SINH KHÍ

(Cửa cái tại Cấn (Chánh Đông), chu nha hay sơn chủ tại Khôn).

- Lời tượng ứng về ngôi nhà: Sơn Địa điền sản đa tẩn ích.

Ý nghĩa: Sơn là núi chỉ vào Cấn, Địa là đất chỉ vào Khôn (Cấn vi Sơn, Khôn vi Địa). Điền sản đa tẩn ích là ruộng đất tiền thêm người.

- Từ cửa Cấn (Đông Bắc) biên 1 lần tới chu Khôn được Sinh Khí nên gọi là Sinh Khí trạch. Cấn thổ mà Khôn cũng thổ, hai thổ cùng nhà ắt giàu có lớn (thi thổ đồng diện vi phú). Đây là ngôi nhà khiến gia đạo hưng long, ruộng đất cũng sản nghiệp có người lên thêm mãi, con danh hiển đạt, con cháu nhiều, vợ chồng đều sống lâu, hướng thu người, nên tốt đẹp. Thật là một cái nhà vừa phú vừa quý vừa thọ, lắm phúc vinh quang. Lại nhờ Cấn với Khôn có đủ âm dương tương phối cho nên số người càng đông. Tuy có một điều không hay là ở lâu rồi con tiểu nhi hay bị phong bệnh và tật ở tý vị (lá lách và dạ dày) đó là Sinh Khí mộc khắc Cấn Khôn thổ (tinh cung tương khắc).

Cửa Cấn (Đông Bắc) và chu Khôn phối 3 chỗ đặt bếp:

- 1) Bếp đặt tại Kiền (Tây Bắc): Bếp Kiền (Tây Bắc) đối với cửa Cấn (Đông Bắc) tương sinh và bếp Thiên Y đắc vị, rất tốt. Bếp Kiền (Tây Bắc) đối với chu Khôn tương sinh có đủ âm dương và hồ biến được Diên Niên hữu khí càng tốt hơn. Hơn thế nữa là Sinh Khí hay nhờ bếp

Chuyện Để Mạng Khôn

mà có thêm Thiên Y và Diên Niên hợp thành nhà ba tốt, tốt lắm.

- 2) Bếp đặt tại Khâm (Chánh Bắc): Đối với cửa Cấn (Đông Bắc) thì bếp Khâm (Chánh Bắc) thọ khắc và là bếp Ngũ Quý, không có bếp nào hung hại hơn nó. Đối với chủ Khôn thì bếp Khâm (Chánh Bắc) cũng bị khắc và hồ biến ra Tuyệt Mạng, tai hại cũng chẳng phải ít. Kết luận: Bếp Khâm (Chánh Bắc) đại hung, gây họa hoạn người hơn các bếp Ly (Chánh Nam) Chấn (Chánh Đông) Tốn (Đông Nam).
- 3) Bếp đặt tại Cấn (Đông Bắc): Bếp Cấn (Đông Bắc) đối với cửa Cấn Đông Bắc) tỷ hòa và là bếp Phục Vị đối với chủ Khôn cũng tỷ hòa và hồ biến được Sinh Khí, nói tóm lại nhà Sinh Khí nhờ có bếp Cấn (Đông Bắc) mà thêm được một Sinh Khí nữa và một Phục Vị đều được gọi là cát Du Niên, nhưng bếp này chỉ tốt vừa vừa mà thôi, vì 2 Sinh Khí và 1 Phục Vị đồng thuộc mộc, đồng bị Tây tứ Trạch khắc.
- 4) Bếp đặt tại Chấn (Chánh Đông): Đối với cửa Cấn (Đông Bắc) thì bếp Chấn (Chánh Đông) khắc và là bếp Lục Sát, đối với chủ Khôn thì bếp Chấn (Chánh Đông) cũng khắc và hồ biến ra Họa hại. Nó khắc cả cửa và chủ lại biến sinh Lục Sát với Họa hại tất phải là hướng bếp rất bất lợi (nhưng ít nguy hại hơn bếp Khâm (Chánh Bắc)). Nó sanh ra các việc quan tụng, khẩu thiệt, gia đạo bất hòa, nam nữ chết sớm, tiểu nhi khó nuôi.
- 5) Bếp đặt tại Tốn (Đông Nam): Bếp Tốn (Đông Nam) mộc khắc cả cửa Cấn (Đông Bắc) với chủ Khôn, biến

Chuyện Đẻ Mạng Khôn

sinh Nguyệt Mạng và Ngũ Quy (tượng tợ bếp Kham (Chánh Bắc) chẳng đời điều nguyệt tự.

6) Bếp đặt tại Ly (Chánh Nam): Bếp Ly (Chánh Nam) hóa tuy sanh của Cấn (Đông Bắc) chủ Khôn, nhưng không phải sanh mà là diệt khí, vì nó biến sinh ra Hoa hại và Lục Sát. Nó khiến có ra nạng đàn bà hung dữ.

7) Bếp đặt tại Khôn (Tây Nam): Bếp Khôn (Tây Nam) tho đổi với của Cấn (Đông Bắc) và chủ Khôn đều tỵ hòa, biến sinh ra Sinh Khí và Phục Vị. Bếp này tượng tợ như bếp Cấn (Đông Bắc) và cũng tốt vừa vừa như bếp Cấn (Đông Bắc).

8) Bếp đặt tại Đoài (Chánh Tây): Bếp Đoài (Chánh Tây) kim đối với của chủ Cấn Khôn thổ đều được tương sanh và biến sinh Diên Niên với Thiên Y. Nhà Sinh Khí có thêm Diên Niên và Thiên Y gọi là nhà oa tốt. Vậy bếp Đoài (Chánh Tây) đại lợi, đại cát.

Kết luận: Tam cung bếp trên đây đều thuộc chủ nhà mạng Khôn là Sinh Khí trạch. Cấn Khôn thuộc Tây tứ Trạch cho nên Tây tứ trù là các bếp Kiền Khôn Cấn Đoài đều hiệp với nhà, bếp nào cũng biến sinh được hai cát Du Niên. Còn Tây tứ trù là các bếp Khảm Ly Chấn Tốn đều không hiệp với nhà, bếp nào cũng biến sinh hai hung Du Niên.

6. CHỦ NHÀ MẠNG KHÔN MỞ CỬA CÁI HƯƠNG CHẤN (CHÁNH ĐÔNG) HỌA HẠI

(Cửa cái tại Chấn (Chánh Đông), chủ nhà nay sơn chủ tại Khôn).

Chuyên Đề Mạng Khôn

- Lời tượng ứng về ngôi nhà: Long nhập nhân môn, thương lão mẫu.

Ý nghĩa: Ròng vào cửa người, tổn thương mẹ già. Long là rồng ám chỉ Chấn, Nhân môn là cửa người ám chỉ Khôn. Khôn thuộc mẹ già, nay Chấn khắc Khôn nên nói mẹ già bị tổn hại.

- Theo phép Bát biến thì từ cửa Chấn (Chánh Đông) biến 5 lần tới chủ Khôn gặp Hỏa hại cho nên gọi là Hỏa hại trạch. Chủ Khôn âm thổ bị khắc lại thừa Hỏa hại cho nên nhà sinh ra bệnh vàng da, phù thũng, các chứng về tỷ vị, và theo lời tượng ứng thì mẹ phải lìa cha. Hỏa hại tức sao Lộc tồn thổ lâm khôn tỷ hòa, trong xấu cũng có một ít tốt, sơ niên số nhân khẩu cũng khá đông, về sau tiền tài và số nhân khẩu không trọn vẹn, hề có tiền tài thì khuyết kém số người, bằng đông người ắt hẳn bản cùng, được mười mất chín.

Cửa Chấn (Chánh Đông) với chủ Khôn phối 8 chỗ đặt bếp:

- 1) Bếp đặt tại Kiền (Tây Bắc): dương kim khắc cửa Chấn (Chánh Đông) và là bếp Ngũ Quý đại hung, nhưng đối với chủ Khôn là Diên Niên và là âm dương tương sinh rất tốt cho giới phụ mẫu.
- 2) Bếp đặt tại Khảm (Chánh Bắc): dương thủy đối với cửa Chấn (Chánh Đông) là Thiên Y giải trừ được các tai hoạn, nhưng Khảm đối với chủ Khôn là Tuyệt Mạng, bất lợi cho hàng trung nam. Bếp này hung cát tương đương.
- 3) Bếp đặt tại Cấn (Đông Bắc): dương thổ đối với cửa Chấn (Chánh Đông) bị khắc và là bếp Lục Sát hung, nhưng đối với chủ Khôn tỷ hòa và hổ biến được Sinh Khí cát.

Chuyên Đề Mạng Khôn

bếp Cấn (Đông Bắc) hung cát tương đương.

- 4) Bếp đặt tại Chấn (Chánh Đông): dương mộc tỵ hòa với cửa Chấn (Chánh Đông) nhưng khắc chủ Khôn, hung người hơn cát.
- 5) Bếp đặt tại Tốn (Đông Nam): âm mộc tỵ hòa với cửa Chấn (Chánh Đông) và là bếp Diên Niên thất vị tốt vừa vừa, nhưng đối với chủ Khôn phạm Ngũ Quỷ hung người hơn cát.
- 6) Bếp đặt tại Ly (Chánh Nam): âm hỏa đối với chủ Khôn là Lục Sát nhưng tương sinh đối với cửa Chấn (Chánh Đông) là bếp Sinh Khí đắc vị rất bình yên.
- 7) Bếp đặt tại Khôn (Tây Nam): âm thổ với chủ Khôn tỵ hòa Phục Vị thất vị chẳng tốt bao nhiêu, nhưng bị cửa Chấn (Chánh Đông) và là bếp Họa hại hung người hơn cát.
- 8) bếp đặt tại Đoài (Chánh Tây): âm kim khắc cửa Chấn (Chánh Đông) và là bếp Tuyệt Mệnh, rất bất lợi cho con cái, nam nhân yếu vọng. Nhưng Đoài với chủ Khôn tỵ hòa và hỗ biến được Thiên Y hữu khí giải được tai hại, có lợi cho lão mẫu cùng thiếu nữ.

Kết luận: Tám hướng bếp trên đây đều thuộc chủ nhà mạng Khôn, Họa hại trạch. (Cửa Chấn (Chánh Đông) thuộc Đông trạch, chủ Khôn thuộc Tây trạch cho nên gọi nhà này là Đông Tây tương hổn trạch, không có bếp nào trọn xấu hay trọn tốt, hễ lợi cho cửa thì hại cho chủ, bằng lợi chủ thì hại cửa.

7. CHỦ NHÀ MẠNG KHÔN MỞ CỬA CÁI HƯỚNG TỐN (ĐÔNG NAM) NGŨ QUỶ

Chuyên Đề Mạng Khôn

(Cửa cái tại Tốn (Đông Nam), chủ nhà hay sơn chủ tại Khôn).

- Lời tượng ứng về ngôi nhà: Phong đảo nhân môn: mẫu tiên vong.

Ý nghĩa: Gió đến cửa người: mẹ chết trước. Phong là gió chỉ vào Tốn. Nhân môn là cửa người, ám chỉ vào Khôn. Khôn thuộc mẹ nay bị Tốn khắc nên nói mẹ chết trước (mẹ bị tai hại).

- Từ cửa Tốn (Đông Nam) biến 2 lần tới chủ Khôn phạm Ngũ Quý cho nên gọi là Ngũ Quý trạch. Cửa Tốn (Đông Nam) khắc chủ Khôn là ngoài khắc vào trong, tai họa khởi lên cấp tốc. Lại phạm Ngũ Quý sanh ra các vụ quan tụng (kiên thưa), trộm cướp, khẩu thiệt thị phi, vì phóng đảng và tẩu sắc tài phiến mà sản nghiệp tiêu ma, bà cháu bất hòa. phụ nữ làm loạn, tà ma tác quái, bệnh tật tỳ vị, vàng da, phù thũng, nam nữ đoán thọ. Trước cũng sanh được 2 con, về sau chẳng còn thừa tự, mẹ góa giữ gìn gia đình, con nuôi tranh điền sản.

Cửa Tốn (Đông Nam) với chủ Khôn phối 8 chỗ đất bếp:

- 1) Bếp đặt tại Kiền (Tây Bắc): dương kim, đối với cửa Tốn (Đông Nam) tương khắc nhưng đối với chủ Khôn tương sanh, bên hại và bên lợi bằng nhau.
- 2) Bếp đặt tại Khảm (Chánh Bắc): dương thủy sanh cửa Tốn (Đông Nam) âm mộc và là bếp Sinh Khí đắc vị, đại cát. Nhưng Khảm bị chủ Khôn khắc: bất lợi cho hàng trung nam.
- 3) Bếp đặt tại Cấn (Đông Bắc): dương thổ bị cửa Tốn (Đông Nam) khắc và là bếp Tuyệt Mệnh: không con nối dõi tông đường. Nhưng Cấn với chủ Khôn là âm

Chuyên Đề Mang Khôn

dương tỳ hòa, nở biến được Sinh Khí tuy thất vị cũng có phần lợi. Bếp này hung người hơn cát.

- 4) Bếp đặt tại Chấn (Chánh Đông): dương mộc đối với cửa Tốn (Đông Nam) tỳ hòa và là bếp Diên Niên kim thất vị, tốt vừa vừa. Nhưng Chấn khắc cửa Khôn (Tây Nam) bất lợi cho phụ nữ.
- 5) Bếp đặt tại Tốn (Đông Nam): âm mộc đối với cửa Tốn (Đông Nam) tỳ hòa và là bếp Phục Vị đẳng diện khá tốt. Nhưng Tốn khắc chủ Khôn bất lợi cho phụ nữ, đàn bà lớn tuổi.
- 6) Bếp đặt tại Ly (Chánh Nam): âm hỏa với chủ Khôn hỗ biến ra Lục Sát, nhưng Hỏa với Thổ tương sanh, cái hại qua loa. Còn bếp Ly (Chánh Nam) được cửa tớn (Đông Nam) ngoài sanh vào lại là bếp Thiên Y: bình an, vui mừng.
- 7) Bếp đặt tại Khôn (Tây Nam): âm thổ với chủ Khôn tỳ hòa Phục Vị mộc thất vị, sự tốt phớt qua. Nhưng cửa Tốn (Đông Nam) khắc bếp Khôn (Tây Nam) là ngoài khắc vào trong, gọi là Ngũ Quý xuyên cung tác, tai hại đến mau và mạnh.
- 8) Bếp đặt tại Đoài (Chánh Tây): âm kim khắc cửa Tốn (Đông Nam) và là bếp Lục Sát, lại Tốn Khôn Đoài là ba âm ở chung Nam nữ đoán thọ, dùng nghĩa tứ làm kẻ thừa tự. Nhưng Đoài với chủ Khôn tương sanh và hỗ biến được Thiên Y thổ hữu khí có lợi về mặt tiền tài, người trong nhà ưa làm việc thiện.

Kết luận: Tám hướng bếp trên đây đều thuộc chủ nhà mang <http://trinh.hopto.org>

Chuyên Đề Mạng Khôn

Khôn, Ngũ Quỷ trạch. Cửa Tốn (Đông Nam) đông trạch gặp chủ Khôn tây trạch cho nên gọi nhà này là Đông Tây tương hỗn trạch. Vì vậy không có bếp nào trợn tốt hay trợn xấu, hễ Đông trù thì lợi cho cửa mà hại cho chủ, bằng Tây trù thì lợi cho chủ mà hại cho cửa.

8. CHỦ NHÀ MẠNG KHÔN MỞ CỬA CÁI HƯỚNG LY CHÁNH NAM) LỤC SÁT

(Cửa cái tại Ly (Chánh Nam), chủ nhà hay sơn chủ tại Khôn).

- Lời tượng ứng cho ngôi nhà: Hóa đão nhân môn, quá phụ tuyệt.

Ý nghĩa: Lửa tới cửa người phụ nữ góa tuyệt tự. Hóa là lửa chỉ vào Ly. Đáo là tới tức gặp. Nhân môn là cửa người ám chỉ Khôn, vì Khôn là mẹ hay bụng mẹ. Con người ai cũng từ bụng mẹ sanh ra. Quá phụ tuyệt là phụ nữ góa không con thừa tự, vì Ly Khôn đều thuộc phái nữ và là thuần âm.

- Từ cửa Ly (Chánh Nam) biến 4 lần tới chủ Khôn phạm Lục Sát cho nên gọi là Lục Sát trạch. Ly là lửa nóng đốt Khôn là đất phải khô, tuy sanh mà chẳng phải sanh (Phạm hai cung tương sanh mà hồ biến ra hung Du Niên thì nói là: tuy sanh mà chẳng phải sanh). Lại Ly Khôn thuần âm, nhân dinh không vọng lên được và nam nhân chịu đoán thọ. Tuy nhiên sơ niên cũng có lúc phát tài là vì trước mắt vẫn thấy Ly sanh Khôn, nhưng về sau không tấn phát nữa mà sanh ra các vụ góa bụa, đàn bà chương quán nhà cửa, người dung thọ nhận sản nghiệp vì trong thân tộc chẳng ai sinh con.

Cửa Ly (Chánh Nam) với chủ Khôn phối 8 chỗ đặt bếp:

<https://tieulun.hopto.org>

Chuyện Để Mạng Khôn

- 1) Bếp đặt tại Kiên (Tây Bắc): Bếp Kiên (Tây Bắc) kim đôi với cửa Ly (Chánh Nam) tương khắc và là bếp Tuyệt Mạng, đối với chủ Khôn tương sanh và hồ biến được Diên Niên hữu khí. Như vậy bếp này hung cát tương đương.
- 2) Bếp đặt tại Khám (Chánh Bắc): Bếp Khám (Chánh Bắc) thủy đôi với cửa Ly (Chánh Nam) tương khắc nhưng là bếp Diên Niên vẫn tốt, nhưng đối với chủ Khôn tương khắc và hồ biến Tuyệt Mạng khiến cho hàng trung nam và trung nữ yếu vọng.
- 3) Bếp đặt tại Cấn (Đông Bắc): Bếp Cấn (Đông Bắc) thổ đôi với cửa Ly (Chánh Nam) là bếp Hòa hại, đối với chủ Khôn là Sinh Khí. Bếp này tiền tài thì khá, nhân đinh thưa thớt, vợ đoạt quyền chồng, kinh mạch chẳng điều.
- 4) Bếp đặt tại Chân (Chánh Đông): Bếp Chân (Chánh Đông) mộc đôi với cửa Ly (Chánh Nam) tương sanh và là bếp Sinh Khí đáng diện rất tốt, đối với chủ Khôn tương khắc và là hồ biến ra Hòa hại. Bếp này cát người hơn hung.
- 5) Bếp đặt tại Tốn (Đông Nam): Bếp Tốn (Đông Nam) âm mộc đôi với cửa Ly (Chánh Nam) là bếp Thiên Y đắc vị, tốt vừa vừa. Nhưng Tốn với chủ Khôn là âm khắc âm và hồ biến Ngũ Quý làm cho lão mẫu chẳng thêm trường thọ, phụ nữ nắm quyền nhà, bà cháu chẳng thuận nhau.
- 6) Bếp đặt tại Ly (Chánh Nam): Bếp Ly (Chánh Nam) hỏa đôi với cửa Ly (Chánh Nam) tỷ hòa và là bếp Phục Vị

Chuyên Đề Mạng Khôn

đắc vị, đối với chủ Khôn tương sanh nhưng hồ biến ra Lục sát. Bếp này sơ niên phát tài mà về sau khuyết giảm nhân dinh.

7) Bếp đặt tại Khôn (Tây Nam): Bếp Khôn (Tây Nam) đối với chủ Khôn là Phục Vị vô khí, tốt chẳng đáng kể. Nhưng bếp Khôn (Tây Nam) đối với cửa Ly (Chánh Nam) là bếp Lục Sát thủy, tinh cung tương khắc, nam nữ yếu vong, tuyệt tự, mất tật, tim đau, kinh mạch chẳng điều.

8) Bếp đặt tại Đoài (Chánh Tây): Bếp Đoài (Chánh Tây) kim đối với cửa Ly (Chánh Nam) tương khắc và là bếp Ngũ Quý đại hung: tấn tài, phụ nữ đoán thọ và chết cách hung dữ. kiện thua về nhơn mạng, khẩu thiệt, thị phi, trộm cướp. Nhưng Đoài với chủ Khôn thuận âm tương sanh và hồ biến được Thiên Y hữu khí cũng tốt lắm song chẳng đủ bù trừ người cái hại của Ngũ Quý.

Kết luận: Tám hướng bếp trên đây đều được luận theo chủ nhà mạng Khôn. Nhà có cửa Ly (Chánh Nam) và chủ Khôn là Đông Tây tương hỗn trạch, các bếp Khảm Ly Chấn Tốn đều có lợi cho cửa Ly (Chánh Nam) mà hại chủ Khôn, còn các bếp Kiền Khôn Cấn Đoài có lợi cho chủ Khôn mà hại cửa Ly (Chánh Nam).

HÔN PHỐI SỞ THUỘC _____ CỦA CHỒNG MẠNG KHÔN

Những tuổi Khâm, Ly, Chấn, Tốn gọi là Đông tứ mạng nên cưới gả nhau. Còn người tuổi Khôn, Cấn, Kiền, Đoài gọi là Tây tứ mạng nên cưới gả nhau mới được người con người phước.

Nếu tuổi Đông mạng cưới gả với tuổi Tây mạng phải gian khổ về con cái, không hòa thuận, không phát phước.

Như chồng Khâm thuộc Đông mạng, cưới vợ Tốn cũng thuộc Đông mạng được Sanh khí. Có 5 đứa con hòa thuận, giúp chồng lập nên gia thất. Nếu chồng Khâm là Đông mạng cưới vợ Cấn thuộc Tây mạng, tất phạm Ngũ Quý, tuy con được 2 đứa mà gia đạo không hòa, cửa tiền bị trộm.

Mạng chồng hiệp mạng vợ, được Sanh khí thuộc Tham lang, có 5 đứa con. Hiệp với Thiên Y, thuộc Cự môn, được 3 đứa con. Hiệp với Diên Niên, thuộc Võ khúc được 4 đứa con. Phạm Ngũ Quý, thuộc Liêm trinh có con 2 đứa. Hiệp Qui hôn thuộc Bồ chúc được nhờ 1 gái thôi. Hiệp Du hôn, thuộc Văn khúc sau nhờ 1 đứa. Phạm Tuyết Mạng, thuộc Phá quân, chịu cảnh Cô đơn. Phạm Tuyết Mạng thuộc Lộc tồn không con được thọ.

Hãy tường tận sự sanh khắc hưu tù hiệp tuổi chồng vợ. Đường đi vào nhà, bếp núc đặt để đúng phương hướng, cũng quyết được sự có con hay không, người hay ít, nuôi được hay không nữa.

Chuyện Đề Mạng Khôn

Ở chung một nhà có Ông bà, cha mẹ, chú bác, anh em, chị em và vợ chồng, nên phân phòng hợp trạch. Em Đông mạng ở phía Đông Anh Tây mạng ở phía Tây mới được phước thọ, bằng không hợp thì khó thoát bần yếu. Còn vợ chồng. Ví dụ: Chồng Tây mạng nhà ở Tây tứ trạch nhưng vợ Đông mạng phải làm sao?

Nếu Tru Bắc phòng: (Phòng ở hướng Bắc). Chồng ở gian phía Tây, vợ ở gian giữa thuộc Khảm Đông trạch hợp với vợ.

Bằng Tru Nam phòng: Chồng ở gian nhà phía Tây vợ ở Trung gian hoặc gian nhà phía Đông bởi Trung gian là gian căn giữa thuộc Ly và gian nhà phía Đông thuộc Tốn đều Đông Tứ Trạch hợp mạng vợ.

Hoặc ở phòng phía Đông: Chồng ở gian nhà phía Bắc thuộc Cấn hợp mạng chồng, vợ ở Trung gian thuộc Chấn hoặc nam gian thuộc Tốn đều hợp.

Hay là ở phòng phía Tây: Thì chồng ở Trung gian, vợ gian nhà phía Nam thuộc Ly, hoặc ở gian nhà phía Bắc thuộc Khảm. Đại để vợ chồng cung mạng chẳng đồng, cứ giữ mạng chồng làm chủ. Các cung khác cũng vậy.

BÁT SAN TUYẾT MẠNG

Kiên với Ly

Đoài với Chấn

Khôn với Khảm

Cấn với Tốn



ÂM KHẮC DƯƠNG

BÁT SAN NGŨ QUÝ

Kiên với Chấn

Tồn với Khôn

Khám với Cấn

Đoài với Ly

DƯƠNG KHẮC DƯƠNG

ÂM KHẮC ÂM

LỤC THÂN TƯƠNG HÌNH

Kiên với Khám

Cấn với Chấn

Tồn với Đoài

Khôn với Ly

BÁT SAN HỌA HẠI

Kiên với Tồn

Khám với Đoài

Cấn với Ly

Khôn với Chấn

Sau đây là bảng lập thành, có lời bình giải rõ ràng, ai cũng có thể xem qua là hiểu, muốn biết người đó tuổi gì, thuộc cung gì trong 8 cung xem bài cung phi và bảng BÁT TRẠCH TAM NGUYÊN để biết rõ cung tuổi của chồng và vợ, qua cột 3 là cung phi của chồng, cột 4 là cung phi của vợ.

Ngoài ra, ta có thể xem 1 trong 8 hình bát quái tùy theo bốn mạng của mình để đoán số vợ chồng bằng cách nhìn chính giữa

Chuyên Đề Mạng Khôn

là 8 cung của vợ. Dưới đây là bảng hôn phối cát, hung của vợ chồng số thuộc mạng Khôn.

KHÔN

CÁT	HUNG
Khôn - Khôn: Cát	Khôn - Chấn: Hung
Khôn - Kiền : *	Khôn - Khảm : *
Khôn - Cấn : *	Khôn - Tốn : *
Khôn - Đoài : *	Khôn - Ly : *

1. TRAI MẠNG KHÔN LẤY GÁI KHÔN (Phục vi) (Khôn vi địa)

*Tai nạn liên miên khổ dập dồn
Nếu tình duyên kết Khôn với Khôn
Công danh sự nghiệp mòn con mất
Kẻ ở người đi cách nước non.*

2. TRAI MẠNG KHÔN LẤY GÁI ĐOÀI (Thiên Y) (Địa trạch lâm)

*Thiên Y Kim Thổ lộc Trời ban
Phước thọ miên trường con cháu sang
Vườn ruộng của nhà đầy mỹ lệ
Trăm năm vui hưởng chữ bình an*

3. TRAI MẠNG KHÔN LẤY GÁI KIỀN "Diên Niên" (Địa thiên thái)

<https://tieulun.hopto.org>

Diên Niên ấy phúc lộc miên trường

Con cháu lâu dài hướng thọ xương

Dụng nghiệp chuyên cần lại tánh thiên

Trại hiền rể hiếu rạng gia đường

4. TRAI MẠNG KHÔN LẤY GÁI KHÂM "Tuyệt Mạng" (Đại thủy sư)

Khâm cần số khắc khó nên duyên

Nếu giàu thì yếu, khó nghèo yên

Cháu con vất vả thân đa bệnh

Gia đạo suy vi lắm lụy phiền

5. TRAI MẠNG KHÔN LẤY GÁI CẦN (Sinh khí)
(Dịu son khiêm)

Phải chịu gian nan, cực buổi đầu

Ba năm nghỉ cũng chẳng bao lâu.

Sau này phúc lộc trời cho đó

Nhà cửa vinh quang lộ phải cầu.

6. TRAI MẠNG KHÔN LẤY GÁI CHẤN (Họa hại)
(Địa lỗi phúc)

Họa hại trùng trùng kéo tới đây

Chấn Khôn khó hợp nợ duyên này

Sống lâu thêm khổ giàu ky biệt

Con cháu vô can bị dạ lây.

7. TRAI MẠNG KHÔN LẤY GÁI TỐN (Ngũ Quý)
(Địa phong thăng)

Hồi ở xa nhau thương nhớ nhau

Gần nhau không cãi cũng sanh đau

Trong nhà Ngũ Quý năm phương đây

Kết cuộc nhà xiêu gió thổi nhào

8. TRAI MẠNG KHÔN LẤY GÁI LY (Lục Sát)
(Địa hỏa minh vi).

Lục Sát hình dung khó kết thành

Ngân hà trắng xóa nước mong manh

Tha hương gấp gáp còn nhân hà

Một xứ giao hòa hoạn họa sanh.

CON NỐI DÒNG CỦA CHỦ NHÀ THUỘC MẠNG KHÔN

Bài con Nối Dòng ở đây có ý nghĩa như cung tử tức trong khoa tứ vi, chuyên lý giải về giòng dõi như số lượng con cái, trai người hay gái người, có con hay không con, nói khác đi là sự phong túc hay hiếm muộn.

Hạnh phúc giữa cha mẹ và con cái, và hạnh phúc chính bản thân của con cái chủ nhà.

Tương lai tổng quát của các con nói chung, (số phận, chết, cách chết, dễ nuôi, khó nuôi, tình trạng con đầu lòng). Muốn hiểu rõ các sự kiện trên đây khoa tứ vi cần hội đủ: Năm, tháng, ngày, giờ sinh, rất phiền phức vì có người người trên đời này chưa chắc hội đủ các chỉ tiêu đó.

Đối với thuật Phong Thủy, chỉ cần biết mạng chủ nhà (cung phi) là đủ để cơ sở xét đoán các tình huống như:

Hôn nhân của con cái, Nếp sống, Tật bệnh, Tai họa. Dưới đây là các bài nói về con nối dòng của chủ nhà thuộc mạng:

Khôn mạng được Cấn phương là Sinh Khí có 5 con trai, được phương kiện có 4 con trai, phương Khôn chỉ có con gái. Phạm vào phương Khảm sẽ bị tuyệt tự. Có 1 người khách mạng Khôn đi chơi ở phương Khảm 1 năm trong nhà con chết! Đau bị thương hàn, mất kinh, sốt rét, kiết lỵ, đau mùa .v.v... Đó là do bệnh chương ở phương Khảm phát xuất.

Chuyên Đề Mang Khôn

Lại có 1 con qua phụ, Táo khấu hướng vào phương Khâm, trong 3 năm bị 2 đứa cháu chết đuối dưới sông. Phạm vào phương Ly sẽ tổn thương Trưởng tử về sau bị tuyệt tự! Phạm vào phương Tốn tổn thương cả Trưởng nam, Trưởng nữ sau con 2 trai.

KHÔN MẠNG:

(Phục: Đoài, Kiền, Khâm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn: Thiên, Diên, Tuyệt. Sinh, Họa, Ngũ, Lục).

HÔN NHÂN:

Khôn mạng nên phối Cấn mạng thì là cát hạng nhất, Kiền mạng, Đoài mạng là thứ cát, câu hôn nên đặt giường nằm vào hướng kiền để thành hôn.

TỬ TÚC:

Người mang Khôn Táo khấu hướng Cấn có 5 trai, hướng Đoài có 3 con trai, hướng Kiền có 4 con trai.

TẬT BỆNH:

Khôn mạng nam, nữ phạm vào Ly thì mắc bệnh đau bụng, viêm hóa, thổ huyết, và các chứng. Dùng Đoài phương là Thiên Y, lại lộ mà trừ trị, phạm vào phương Chấn, Tốn sinh bệnh sốt rét, tả lỵ, sang độc và các chứng. v.v... Phạm vào phương Khâm tuyệt mạng, nam sanh bệnh thương hàn sốt rét, ốm yếu không thọ, nữ thì sinh bệnh bế kinh, băng huyết, lao ế, trừ bệnh có thể dùng hướng Thiên Y là phương Đoài, 5 ngày thấy công hiệu! 11 ngày dậy được, 2 tháng trừ hết bệnh, dùng hướng Kiền là

Tuy có 3 phần tật bệnh mà phần Diên Niên thì có thọ. Hường tảo là Thiên Y dùng lại lỗ là Diên Niên phương, như lại lỗ là Thiên Y tác hướng nên dùng Diên Niên chỗ khác đại loại cũng vậy.

TẠI HỌA:

Người Khôn mang mà phạm vào Khám phương hay có nạn đâm đầu xuống sông chết, hoặc giò sông chết chìm. lại sinh bệnh sốt rét, thương con trai thứ 2 trước rồi sau đến con trưởng chết, tuyệt tự, trẻ nhỏ bịnh kinh phong số yếu vong! Phạm vào Ly phương có nhân mạng bị quan phi. Lại biến thể đâm đặng, thương tổn thể thiếp, con gái thứ 2 và người tỳ nữ, sinh bệnh viêm hóa, tâm thống, con dâu thứ nhì ngỗ nghịch. Nếu có mẹ thì làm con gái thứ 2 (lấy tuổi thứ tư trong nhà, lớn nhỏ phân biệt) phạm vào phương Chấn có sự đắc quan phi (tức được kiện mà phá tài). Trưởng tử bất hiếu, lặc bặc bất nhân. Lại có một người Khôn mạng đã lớn (trưởng, thành) tạo thêm một căn phòng ở phương Chấn. Thấy tôi cản nó chớ nên làm mà nói rằng: Nếu tu tạo sau 1 năm thì cha mày sẽ từ mày về tội ngỗ nghịch! Người đó nói: Cha yêu tôi, chỉ ghét người em làm gì có chuyện đó! được 1 năm quả nhiên cha nó từ bỏ nó, vì tội phá tài! Người đó lại hỏi tôi muốn đến nhà lớn ở phương Bắc kia như thế nào? Thầy nói: Nhà ở phương Bắc tuy đẹp, nhưng mày Khôn mạng, phạm vào khám phương thì Tuyệt Mạng! Vậy trước nên xa nhà về phương Khôn hoặc phương Cấn của nhà đó vài tháng, rồi sẽ tiến tới ở nhà lớn đó, chẳng người không tai họa, mà có phúc thọ nữa. Y không nghe, cứ đến ở luôn, được hơn 1 năm thì chết. Lại một người nữ mạng Khôn, tạo nha ở phương Chấn, sau bị chồng trách hận mãi.

Chuyện Để Mạng Khôn

Thầy bảo bố nhà đó là yếu, nam nhân mạng Khôn phạm vào Tồn, phương, thì mẹ già, vợ, con, lấy lên tiền của và tỳ bặc (người ở gái) đào tẩu rồi cướp lại bị hỏa tai! chết mẹ, con lớn, vợ lớn, cháu lớn, ...

MỤC LỤC

- Biểu Tượng Vạn Vật Sở Thuộc Cung Khôn.	07
- Vạn Mạng Trọn Đời Của Chủ Nhà Mạng Khôn.	13
- Bát Quái Đồ Của Chủ Nhà Mạng Khôn.	18
- Phương Hướng Xây Nhà Của Người Mạng Khôn.	19
- Chọn Phương Hướng Trổ Cửa Của Chủ Nhà Mạng Khôn.	22
- Cửa Cái và chỗ Đặt Bếp Lò Của Chủ Nhà Mạng Khôn.	24
- Hôn Phối Sở Thuộc Của Chủ Nhà Mạng Khôn.	47
- Con Nối Dòng Của Chủ Nhà Mạng Khôn.	53

